

Số: 12/QĐ-TrgMN

Kim Bảng, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 Học kỳ II- Năm học 2025- 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CHU VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Công văn số 1531/SGDĐT – KHTC ngày 02/12/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Hà Nam về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Hà Nam;

Căn cứ công văn số 927/SGDĐT – TC của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 25/09/2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025- 2026;

Căn cứ công văn số 463/UBND-VHXXH của UBND Phường Kim Bảng ngày 29/9/2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025- 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 30/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ngày 09/12/2025 quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/SGDĐT – TC ngày 08 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai hoạt động của các cơ sở giáo dục quốc dân;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Chu Văn An

Căn cứ biên bản họp hội đồng sư phạm nhà trường ngày 07/10/2025, biên bản họp đại diện cha mẹ trẻ ngày 08/10/2025, biên bản họp cha mẹ trẻ các lớp ngày 12/10/2025 năm học 2025- 2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Trường Mầm non Chu Văn An học kỳ II, năm học 2025-2026

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2: Quyế định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường Mầm non Chu Văn An chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- B/c Lãnh đạo UBND phường Kim Bảng;
- Lưu: KT.



Nguyễn Thị Hiền

Đơn vị: Trường Mầm non Chu Văn An – Phường Kim Bảng



THÔNG BÁO

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2025/NQ- HĐND**

NGÀY 09/12/2025

HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026


(Kèm theo QĐ số 12/QĐ- MNCVA ngày 21 tháng 01 năm 2026 của HT trường MN Chu Văn An)

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu dự toán	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU CÁC KHOẢN DỊCH VỤ	1.508.940.000	
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú		
1.1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú	1.077.780.000	
	23.000đ/trẻ/ngày x 22 ngày x 426 trẻ x 5 tháng	1.077.780.000	
1.2	Chất đốt		
Thu theo thực tế sử dụng chia cho tổng số xuất ăn của trẻ đi trong tháng			
1.3	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú(trực trưa)	234.300.000	
	5.000đ/trẻ/ ngày x số ngày trẻ đi thực tế	234.300.000	
	5.000đ/trẻ/ ngày x 22 ngày x 426 trẻ x 5 tháng		
1.4	Dịch vụ nấu ăn bán trú(thuê NV nấu ăn)	150.000.000	
	Dự kiến mức thu bình quân để bảo đảm chi trả cho người nấu ăn 6.000.000đ/người/ tháng(đã bao gồm mức hỗ trợ đóng BH)	150.000.000	
	70.422đ/ trẻ/ tháng x 426 trẻ x 5 tháng		



2	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác	46.860.000	
2.1	Dịch vụ vệ sinh trường lớp và nhà VS trong các lớp học	46.860.000	
	22.000đ/ trẻ/tháng x 426 trẻ x 5 tháng	46.860.000	
2.2	Dịch vụ nước cho học sinh(tiền nước sạch bán trú)		
Đảm bảo thu đủ, chi đủ, thu theo tháng thực học, hoá đơn thực tế chia cho số trẻ đi trong tháng			
2.3	Dịch vụ làm mát bằng điều hoà, cung cấp nước nóng lạnh cho các lớp		
Đảm bảo thu đủ, chi đủ, thu theo tháng thực học, hoá đơn thực tế chia cho số trẻ đi trong tháng			
B	DỰ TOÁN CÁC KHOẢN CHI DỊCH VỤ	1.508.940.000	
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú	1.077.780.000	
	Chi mua TP, sữa, hoa quả, bánh mỳ, gia vị: 23.000đ/ trẻ/ ngày x 22 ngày x 426 trẻ x 5 tháng	1.077.780.000	
2	Chất đốt		
	Chi theo thực tế sử dụng/ tổng số xuất ăn của trẻ đi học trong tháng		
3	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú(trực trưa)	234.300.000	
	Chi CBQL, GV, NV có trong danh sách trực trưa: 45 người x 1.041.333đ x 5 tháng	234.300.000	
4	Dịch vụ thuê người nấu ăn	150.000.000	

	5 người x 6.000.000đ/ người x 5 tháng (vì số trẻ đi không đồng đều trong các tháng nên lấy số trẻ bình quân, hàng tháng cụ thể có danh sách thu, chi đảm bảo mức chi trả cho người nấu ăn 6.000.000đ/ người/ tháng (đã bao gồm hỗ trợ đóng BH)	150.000.000	
5	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác	46.860.000	
	Dịch vụ vệ sinh lớp và nhà vs trong lớp học	46.860.000	
	- Chi mua đồ dùng vệ sinh theo nhu cầu thực tế sử dụng(nước lau sàn, nước tẩy vệ sinh, giấy vệ sinh...)	16.444.000	
	- Chi tiền công vệ sinh cho người quét dọn sân trường(01 người x 1.000.000đ/ tháng x 5 tháng)	5.000.000	
	- Chi tiền công cho người trực tiếp dọn nhà vệ sinh các lớp học(từ 100.000đ đến 200.000đ/ lớp/ tháng, căn cứ vào tình hình thực tế chi mua đồ dùng, các khoản chi phí khác, số còn lại chia đều cho các lớp có nhà vệ sinh khép kín)	9.000.000	
	- Chi mua dụng cụ vệ sinh: chổi cước, chổi quét nước, cây lau nhà.....	13.500.000	
	- Chi tiền thu gom rác thải sinh hoạt: 300.000đ/ tháng x 9 tháng+ 8% thuế GTGT	2.916.000	
<p>Ngoài ra đối với các khoản thu vừa đủ chi như: Tiền nước sạch bán trú, tiền điện điều hoà, nóng lạnh , tháng sau thu tiền tháng trước theo số trẻ thực tế đi học.</p>			